

# EMAIL ADDRESS



## A. KÝ HIỆU THƯỜNG GẶP TRONG EMAIL

| STT | KÝ TỰ   | CHÍNH TẢ   | PHIÊN ÂM        |
|-----|---------|------------|-----------------|
| 1   | @       | at         | /ət/ or /æt/    |
| 2   | _ (a_b) | underscore | /,ʌn.də'skɔ:r/  |
| 3   | - (a-b) | hyphen     | /'haɪ.fən/      |
| 4   | .       | dot        | /dɒt/ or /dɑ:t/ |

## B. CÁCH ĐỌC EMAIL



## C. BÀI TẬP THỰC HÀNH

**Task 1:** Choose the correct way to say these emails.  
(Chọn cách đọc hoàn chỉnh của các emails sau.)

1. john.wang@gmail.com



john DOT wang AT gmail DOT com ▼



2. bob@yahoo.bh



3. Jeffery-amherst@britishcouncil.org



4. reservations@beachhotelbern.com



5. teaching\_job@english\_academy.id



6. fred99@gmail.com



7. keymeans.com@gmail.com



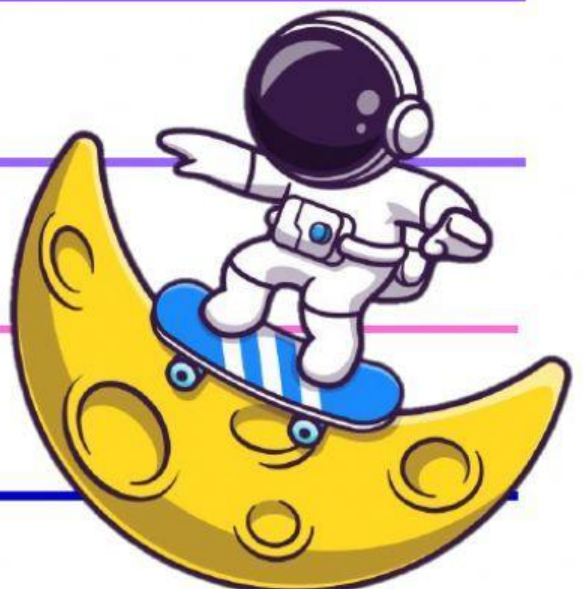
8. vicky\_china-999@gmail.com



9. alexander.brown@hotmail.net



10. anhtuan.danang@keymeans.edu



## Task 2: Write. How to say these emails. (Viết cách đọc hoàn chỉnh các emails sau.)



1. christine-green@gmail.com



christine HYPHEN green AT gmail DOT com

2. icanfly@yahoo.bh



3. jake-texas@britishcouncil.org



4. receptionist@beachholiday.com



5. translation\_apps@english\_academy.id



6. cute.astronaut@gmail.com



7. keymeans.kids@gmail.com



8. rose\_blackpink@gmail.com



9. customer.service@hotmail.net



10. tuantran.vietnam@keymeans.edu



**Task 3:** Listen and write down the emails.  
(Nghe rồi viết các emails được đề cập.)



1. johnnie.gable@gmail.com

2. \_\_\_\_\_

3. \_\_\_\_\_

4. \_\_\_\_\_

5. \_\_\_\_\_

6. \_\_\_\_\_

7. \_\_\_\_\_

8. \_\_\_\_\_

9. \_\_\_\_\_

10. \_\_\_\_\_

11. \_\_\_\_\_

12. \_\_\_\_\_

13. \_\_\_\_\_

14. \_\_\_\_\_

15. \_\_\_\_\_

